

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 186/2009/NQ- HĐND

Việt Trì, ngày 24 tháng 7 năm 2009

NGHỊ QUYẾT

Về tiêu chuẩn chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ KHOÁ XVI, KỶ HỌP THỨ MƯỜI BẢY

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Sau khi xem xét Tờ trình số: 1757/TTr-UB ngày 24 tháng 6 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết về tiêu chuẩn chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh, thay thế Nghị quyết số 57/2003/NQ-HĐND-KXV ngày 17 tháng 7 năm 2003 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ, khóa XV; Báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế và thảo luận,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định về Tiêu chuẩn chính quyền cơ sở trong sạch, vững mạnh cụ thể như sau:

1. Về kinh tế

- Tạo chuyển biến theo hướng tích cực, bảo đảm sự tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển bền vững. Thực hiện đạt kế hoạch phát triển kinh tế hàng năm. Đẩy mạnh thâm canh, chuyển đổi cây trồng, vật nuôi, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật để có giá trị sản xuất trên 1 ha canh tác năm sau cao hơn năm trước.

- Hoàn thành kế hoạch thu ngân sách, phấn đấu bảo đảm yêu cầu chi các hoạt động theo kế hoạch, chi ngân sách theo qui định của pháp luật. Huy động và quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn đóng góp của nhân dân theo đúng qui định của Nhà nước và Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn vào phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương và cộng đồng khu dân cư.

- Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, phát triển ngành nghề, làng nghề gắn với phát triển thương mại, dịch vụ ở địa phương. Tạo sự

chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hóa. Phát triển kinh tế ở địa phương phù hợp với quy hoạch chung của tỉnh, của huyện.

- Chú trọng đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, phát triển và quản lý tốt giao thông nông thôn. Đường liên thôn (khu) được cứng hóa (mặt bê tông hoặc nhựa đường) từ 60% trở lên đối với xã đồng bằng, phường, thị trấn; từ 30% trở lên đối với xã miền núi I, miền núi II; từ 10% trở lên đối với xã miền núi III, xã vùng cao và xã thuộc chương trình 135 (những xã đạt chỉ tiêu trên, tỷ lệ năm sau tăng hơn năm trước từ 2% trở lên). Có trên 95% hộ được sử dụng điện.

2. Về văn hoá - xã hội

a. Về giáo dục

- Thực hiện tốt chương trình kiên cố hoá trường lớp học, xoá phòng học tranh tre, tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 75% trở lên. Có đủ lớp học, phòng học cho các cấp học, từng bước chuẩn hoá phòng học; duy trì và giữ vững kết quả xoá mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học cơ sở, thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục bậc trung học, phát triển giáo dục mầm non và có trung tâm học tập cộng đồng.

- Có chủ trương, biện pháp tích cực phát triển sự nghiệp giáo dục của địa phương. Thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu về giáo dục. Các trường học trên địa bàn (trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở) được xếp tập thể tiên tiến; không có học sinh phạm tội và nghiện ma tuý.

- Thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục, phát huy có hiệu quả hoạt động của Hội đồng giáo dục tại địa phương. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, giảm tỷ lệ học sinh các cấp bỏ học, tăng tỷ lệ lên lớp đúng chất lượng. Hàng năm có học sinh giỏi ở các cấp học, tỷ lệ học sinh vào trung học phổ thông đạt từ 90% trở lên đối với xã đồng bằng, phường, thị trấn; 80% trở lên đối với xã miền núi I, miền núi II; 70% trở lên đối với xã miền núi III, xã vùng cao và các xã thuộc chương trình 135. Huy động trẻ em 5 tuổi ra lớp mẫu giáo từ 95% trở lên.

b. Về y tế - dân số

- Triển khai tốt các hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu và nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân. Xã đạt chuẩn Quốc gia về y tế.

- Chủ động trong công tác phòng chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm. Không có dịch bệnh nguy hiểm lớn xảy ra trên địa bàn, không có ngộ độc thực phẩm đông người. Giảm tỷ lệ mắc bệnh tật và tử vong, thực hiện tốt công tác phòng chống HIV/AIDS, phòng chống các bệnh xã hội và các bệnh dịch nguy hiểm.

- Làm tốt công tác quản lý Nhà nước về các hoạt động y tế. Thực hiện giảm tỷ lệ tăng dân số bằng hoặc dưới 1%. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng hàng năm giảm từ 1,5% trở lên. Trên 99% trẻ em trong độ tuổi được tiêm chủng

đầy đủ theo quy định. 100% phụ nữ mang thai được khám thai ít nhất 1 lần trước khi sinh. 90% trở lên số khu dân cư không có người vi phạm chính sách dân số- kế hoạch hoá gia đình. Không có cán bộ từ khu dân cư trở lên vi phạm chính sách dân số - kế hoạch hoá gia đình.

- Có 90% trở lên hộ gia đình đối với xã đồng bằng, phường, thị trấn, và 70% trở lên hộ gia đình đối với xã miền núi I, miền núi II; 60% trở lên hộ gia đình đối với các xã miền núi III, các xã vùng cao, các xã thuộc chương trình 135 được sử dụng nước hợp vệ sinh và có nhà tắm, nhà xí hợp vệ sinh.

c. Về văn hoá - thông tin - thể thao

- Phát triển toàn diện và đẩy mạnh xã hội hoá lĩnh vực văn hoá - xã hội, thể dục, thể thao. Đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” và phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”. Có 80% trở lên số hộ đối với các xã đồng bằng, phường, thị trấn; 75% trở lên số hộ đối với các xã miền núi được công nhận “Gia đình văn hoá”. Có 80% trở lên số khu dân cư được xếp loại khu dân cư văn hoá. Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, mừng thọ, lễ hội và sinh hoạt cộng đồng theo qui định của Nhà nước, phù hợp với qui ước, hương ước của địa phương. Cơ quan xã, phường, thị trấn được công nhận cơ quan văn hoá.

- Có hệ thống đài truyền thanh bảo đảm truyền tải thông tin đến 100% khu dân cư. 90% trở lên số khu dân cư có nhà văn hoá, điểm sinh hoạt văn hoá.

- Xây dựng, quản lý, sử dụng có hiệu quả các thiết chế văn hoá thông tin - thể thao ở cấp xã và các khu dân cư. Giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá dân tộc. Tôn tạo và bảo vệ các di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh ở địa phương.

d. Về xã hội

- Thực hiện tốt chương trình về giải quyết việc làm, xoá đói, giảm nghèo. Xuất khẩu lao động đạt chỉ tiêu giao hàng năm. Không có hộ đói, đạt chỉ tiêu giảm hộ nghèo theo kế hoạch được giao hàng năm.

- Đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi các tệ nạn xã hội như cờ bạc, nghiện ma túy, mại dâm và các hủ tục mê tín dị đoan ở địa phương, từng khu dân cư và từng gia đình. Tăng cường công tác tuyên truyền, hạn chế tối đa nạn bạo hành ngược đãi trong gia đình. Không có tình trạng tảo hôn.

- Thực hiện tốt chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sỹ, người có công với cách mạng và các đối tượng hưởng chính sách xã hội khác.

- Làm tốt công tác tuyên truyền và thực hiện bảo vệ môi trường ở địa phương. Không có điểm gây ô nhiễm môi trường do ý thức sinh hoạt của người dân hoặc cộng đồng trên địa bàn.

- Tỷ lệ nhà ở tranh, tre dưới 5% đối với xã đồng bằng, phường, thị trấn; dưới 15% đối với xã miền núi I, miền núi II; dưới 25% đối với xã miền núi III, xã vùng

cao và xã thuộc chương trình 135 (các xã đạt tiêu chí trên, tỷ lệ năm sau giảm hơn năm trước).

3. Về an ninh - quốc phòng

a. Về an ninh

- Lãnh đạo triển khai các biện pháp chống “Diễn biến hoà bình”, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội, xây dựng phong trào quần chúng tự quản về an ninh trật tự. 100% khu dân cư giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

- 100% cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã; cán bộ không chuyên trách cấp xã và cán bộ khu dân cư chấp hành tốt luật giao thông, tuyên truyền rộng rãi đến các hộ gia đình không vi phạm hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường sắt; phối hợp bảo vệ tốt các công trình giao thông và hệ thống báo hiệu an toàn giao thông trên địa bàn.

- Làm tốt công tác hoà giải; số vụ hoà giải thành đạt 85% trở lên so với tổng số vụ hoà giải. Không để xảy ra điểm nóng, thực hiện tốt pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Không có khiếu kiện đông người. Giải quyết kịp thời 100% đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân thuộc thẩm quyền. Việc thanh tra, kiểm tra, xử lý các vụ vi phạm pháp luật trên địa bàn phải thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật.

- 85% khu dân cư có phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc đạt loại khá trở lên (không có khu dân cư xếp loại yếu).

b. Về quân sự địa phương

- Làm tốt công tác giáo dục quốc phòng toàn dân, tổ chức và huấn luyện dân quân và lực lượng dự bị động viên theo đúng pháp luật của Nhà nước.

- Làm tốt công tác quân sự địa phương và chính sách hậu phương quân đội. Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân, bảo đảm về số lượng và chất lượng. Không có người trốn tránh nghĩa vụ quân sự. 75% trở lên đối tượng tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng đạt kết quả khá trở lên.

- Có kế hoạch chiến đấu trị an, phương án tác chiến theo kế hoạch phòng thủ, chủ động xử lý các tình huống xảy ra. Thực hiện tốt nhiệm vụ phòng chống lụt bão, cứu hộ cứu nạn.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm tra việc chấp hành nghị quyết, kế hoạch, qui định của cấp trên; chế độ sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, đánh giá kết quả thực hiện công tác quân sự, quốc phòng ở địa phương.

4. Xây dựng chính quyền và cải cách hành chính

a. Hoạt động của HĐND

- Hội đồng nhân dân họp đủ số kỳ thường lệ, thực hiện đầy đủ các qui định trong việc tổ chức kỳ họp.

- Nghị quyết của HĐND phải phù hợp với tình hình địa phương, không trái với chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

- Nâng cao chất lượng hoạt động của HĐND, tổ đại biểu và đại biểu HĐND theo đúng qui định của pháp luật.

- Thực hiện được vai trò giám sát của HĐND theo qui định của pháp luật.

- 100% đại biểu HĐND được xếp loại khá trở lên.

b. Hoạt động của UBND

- Thực hiện tốt Quy chế hoạt động của UBND và Quy chế văn hoá công sở. Hàng năm UBND rà soát, bổ sung qui chế hoạt động. Có quy hoạch, kế hoạch đào tạo và bồi dưỡng sử dụng đội ngũ cán bộ công chức, xây dựng bộ máy vững mạnh, hoạt động có hiệu quả bảo đảm đúng pháp luật.

- Bố trí đủ nơi làm việc và bảo đảm điều kiện thuận lợi cho UBNDTTQ, các đoàn thể nhân dân và các bộ phận chuyên môn hoạt động hiệu quả.

- Xây dựng và thực hiện đạt kế hoạch hàng năm về phát triển kinh tế - xã hội.

- Thực hiện tốt công tác quản lý địa giới hành chính, quản lý và sử dụng đất đai theo đúng qui định của pháp luật.

- Chủ động và phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có chức năng làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt chính sách bồi thường, hỗ trợ tái định cư để bàn giao mặt bằng đúng thời gian quy định khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn.

- Làm tốt công tác quản lý và đăng ký hộ tịch, hộ khẩu. 100% các trường hợp khai sinh, khai tử đúng hạn.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục và phổ biến pháp luật, sử dụng hiệu quả tử sách pháp luật, ban hành văn bản đúng trình tự, thủ tục theo qui định của pháp luật.

- Thực hiện cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính. Các quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về cải cách hành chính phải được triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết các thủ tục hành chính phải bảo đảm theo qui định, không vượt quá 2% số việc giải quyết quá hạn.

- Quản lý tốt các hoạt động tôn giáo và hoạt động hội ở địa phương. Thực hiện tốt công tác chống sản xuất hàng giả và gian lận thương mại trên địa bàn. Xử lý kịp thời việc khắc phục hậu quả thiên tai, lũ lụt.

- Thực hiện nghiêm túc các quyết định, kết luận của UBND cấp trên và các cơ quan có thẩm quyền.

- Giữ mối quan hệ tốt với các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn.

- Bảo đảm 100% cán bộ chủ chốt có trình độ cập chuẩn về lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ; 100% công chức chuyên môn cập chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ và được đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị.

- Không có cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã; cán bộ không chuyên trách cấp xã và cán bộ khu dân cư vi phạm chính sách, pháp luật. 90% trở lên công chức cấp xã xếp loại khá (trong đó 25% trở lên xếp loại xuất sắc); không có cán bộ, công chức bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên.

- Các ngành chuyên môn của chính quyền được cấp trên xếp loại khá trở lên.

5. Bảo đảm sự lãnh đạo của cấp Ủy Đảng, thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa chính quyền với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

- Bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối của cấp ủy Đảng đối với chính quyền và các đoàn thể nhân dân; chính quyền thực hiện nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết của cấp ủy Đảng.

- Chính quyền và các đoàn thể nhân dân thường xuyên báo cáo với cấp ủy Đảng về kết quả thực hiện nhiệm vụ theo qui định phân cấp quản lý.

- Nâng cao năng lực quản lý, điều hành của chính quyền cơ sở; thực hiện việc điều hành, quản lý trên nguyên tắc tập thể thống nhất lãnh đạo, cá nhân phụ trách, xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân theo phân cấp quản lý và điều hành của chính quyền cơ sở.

- Quan tâm, tạo mọi điều kiện để nhân dân phát huy tốt quyền làm chủ của nhân dân theo qui định của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn và các qui định pháp luật khác.

- Xây dựng và thực hiện có hiệu quả qui chế phối hợp giữa HĐND, UBND với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

- Các cuộc họp UBND có nội dung liên quan phải mời đại biểu Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân tham dự.

- Bảo đảm điều kiện và phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc để tổ chức tốt việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh do Hội đồng nhân dân cấp xã bầu.

Điều 2. Căn cứ vào kết quả chấm điểm từng tiêu chí và tổng số điểm đạt được, hàng năm UBND cấp huyện duyệt và ra quyết định phân loại chính quyền cơ sở theo 4 loại sau:

- Trong sạch, vững mạnh: Đạt từ 85% tổng số điểm trở lên;
- Khá: Đạt từ 70 – 84% tổng số điểm;
- Trung bình: Đạt từ 50 – 69% tổng số điểm;
- Yếu: Đạt dưới 50% tổng số điểm.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

- Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn về thang điểm cụ thể; cách chấm điểm, xếp loại theo các tiêu chí và tổ chức, thực hiện nghị quyết này từ ngày 01 tháng 01 năm 2010. Hàng năm Ủy ban nhân dân các cấp báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết với Hội đồng nhân dân cùng cấp;

- Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khoá XVI, kỳ họp thứ mười bảy thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2009, thay thế Nghị quyết số 57/2003/NQ-HĐND - KXV ngày 17 tháng 7 năm 2003 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khoá XV./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Các Bộ: Nội vụ, Tư pháp;
- Bộ Tư lệnh Quân khu II;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Viện KSND, TAND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TTHĐND, UBND huyện, thành, thị;
- CPVP;
- TPP, CV;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Ngô Đức Vượng